

05/10/2026



BÁO CÁO TRIỂN VỌNG CỔ PHIẾU

TÓM TẮT

- ❖ Chủ động chốt lời QNS với các nhà giao dịch ngắn hạn (lãi khoảng 13-15%) khi giá dần tiệm cận mục tiêu 54-55, trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ.
- ❖ Tiếp tục đánh giá triển vọng **Tích cực** trong hoạt động kinh doanh của QNS. Giá đường thế giới đang vọt tăng mạnh và nền tảng kinh doanh tốt đang hỗ trợ giá cổ phiếu.



Tên doanh nghiệp CTCP Đường Quảng Ngãi
Mã cổ phần QNS (UPCOM)

Mẫu hình kỹ thuật	Triển vọng	Vùng kháng cự	Vùng hỗ trợ
Giá bật tăng từ vùng hỗ trợ mạnh	Tăng giá trung và dài hạn	54-55 60	44-46

Đánh giá triển vọng

Chủ động chốt lời ngắn hạn, trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ

Tiếp theo báo cáo “QNS - Báo cáo phân tích chi tiết doanh nghiệp và triển vọng” gửi ngày 27/05/2026 với kiến nghị chờ mua tại vùng hỗ trợ 44-46, cũng như các báo cáo chiến lược quý. Giá cổ phiếu QNS sau khi điều chỉnh giảm về vùng mua 44-46 trong nửa đầu tháng 8 thì đã bật tăng và vượt các vùng đỉnh lịch sử trước đó, cũng như dần tiệm cận vùng mục tiêu đầu tiên ở 54-55.

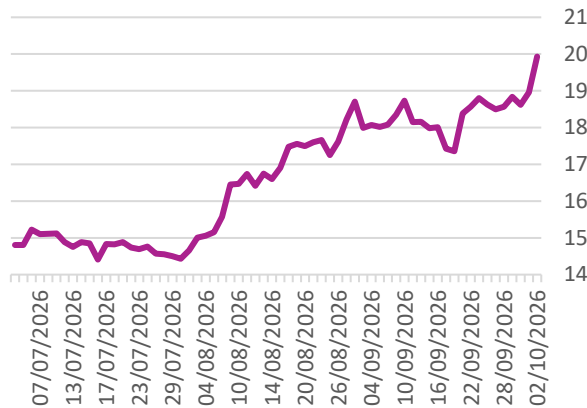
Đây là cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt, đã được chúng tôi đánh giá chi tiết trong các báo cáo trước đó, trong đó, QNS phù hợp với nhóm cổ phiếu phòng thủ trong bối cảnh thị trường chung kém thuận lợi ở hiện tại, nhờ nền tảng tài chính lành mạnh, khả năng sinh lời cao và chính sách cổ tức duy trì ở mức hấp dẫn. Đặc biệt, giá đường thể giới đang tăng mạnh trở lại các tháng gần đây và có thể còn tiếp tục đà tăng mạnh trong thời gian tới cũng sẽ hỗ trợ cho kết quả kinh doanh cũng như giá cổ phiếu.

Với việc giá đang gần tiệm cận vùng mục tiêu đầu tiên ở 54-55 (phiên 02/10 đã đạt giá 53,1), nhà đầu tư ngắn hạn chủ động chốt lời (lãi khoảng 13-15%), nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ với mục tiêu 54-55, cao hơn là 60.

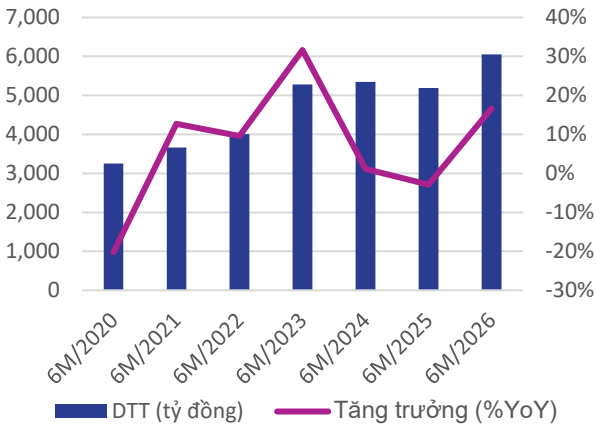
Biểu đồ QNS:



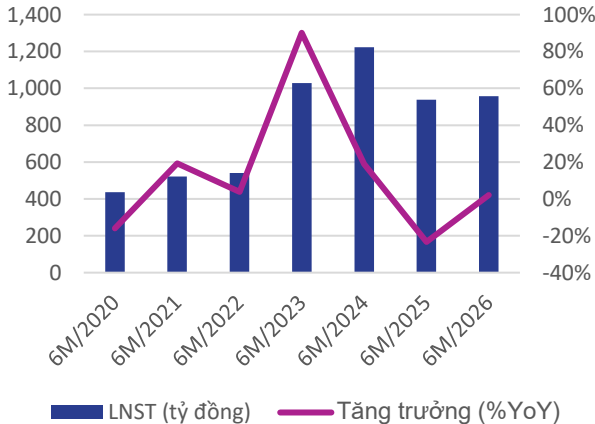
Giá đường thế giới (UScents/lb)
(Nguồn: Tradingeconomics.com)



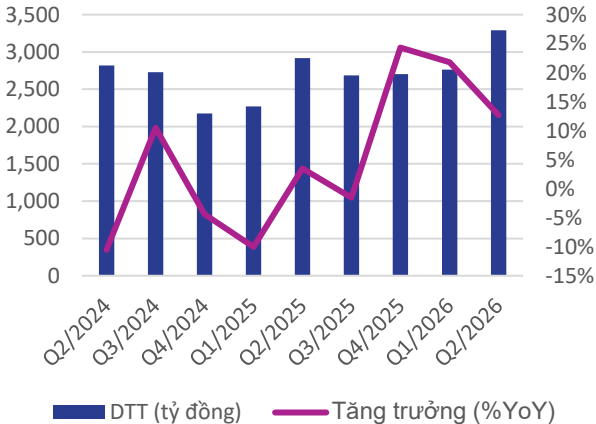
DTT 6 tháng đầu năm



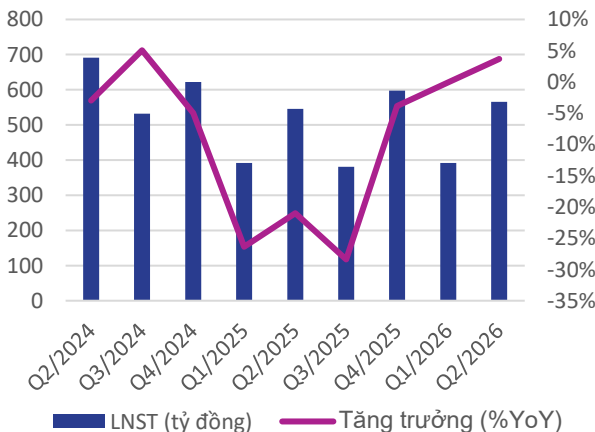
LNST 6 tháng đầu năm



DTT hàng quý



LNST hàng quý



Nguồn: QNS

BÁO CÁO TRIỂN VỌNG

DỮ LIỆU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2022	2023	2024	2025	2026/Q1	2026/Q2
Số cổ phiếu lưu hành	Triệu CP	356.94	356.94	367.65	367.65	367.65	367.65
Tổng tài sản	Tỷ VND	10,266	12,053	13,808	14,350	15,475	15,845
Vốn chủ sở hữu	Tỷ VND	7,465	8,581	10,002	10,646	10,725	10,648
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	27.29%	28.81%	27.57%	25.81%	30.69%	32.80%
Vay nợ/Tổng tài sản	%	18.47%	20.01%	19.65%	17.67%	22.24%	23.95%
Doanh thu thuần	Tỷ VND	8,255	10,021	10,243	10,575	2,763	3,289
Lợi nhuận gộp	Tỷ VND	2,459	3,351	3,484	3,525	888	1,169
EBIT	Tỷ VND	1,359	2,154	2,381	1,920	379	584
EBITDA	Tỷ VND	1,848	2,599	2,825	2,381	600	727
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	1,505	2,447	2,645	2,212	447	663
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	1,287	2,183	2,377	1,916	391	566
Dòng tiền HĐ kinh doanh	Tỷ VND	1,385	2,408	2,033	2,106	36	420
Dòng tiền HĐ đầu tư	Tỷ VND	-322	-1,782	-1,151	-947	-460	-85
Dòng tiền HĐ tài chính	Tỷ VND	-1,041	-539	-632	-1,426	594	-272
Tăng trưởng doanh thu (yoy)	%	12.54%	21.40%	2.22%	3.24%	21.77%	12.71%
Tăng trưởng LNST (yoy)	%	2.65%	69.69%	8.85%	-19.36%	-0.04%	3.67%
Tăng trưởng Tổng TS (yoy)	%	3.96%	17.40%	14.57%	3.92%	2.99%	7.25%
Tăng trưởng Vốn CSH (yoy)	%	5.21%	14.95%	16.56%	6.44%	6.64%	6.70%
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	2.21	2.47	2.76	3.07	2.66	2.52
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.87	2.17	2.40	2.68	2.21	2.06
EBITDA/Lãi vay	Lần	22.22	19.08	30.17	22.27	16.01	12.36
CFO(trước thuế)/Lãi vay	Lần	19.50	20.48	25.47	23.26	5.84	8.91
Biên lợi nhuận gộp	%	29.79%	33.44%	34.01%	33.33%	32.13%	35.55%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	18.24%	24.42%	25.82%	20.92%	16.17%	20.16%
Biên lợi nhuận sau thuế	%	15.59%	21.79%	23.20%	18.12%	14.17%	17.21%
ROA (TTM)	%	12.78%	19.57%	18.38%	13.61%	13.09%	12.99%
ROE (TTM)	%	17.68%	27.22%	25.58%	18.56%	18.52%	18.41%
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0.82	0.90	0.79	0.75	0.76	0.77
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Lần	1.13	1.25	1.10	1.02	1.07	1.09
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6.56	6.99	5.92	5.24	3.83	4.06
Vòng quay khoản phải thu	Lần	67.13	50.81	34.57	30.88	30.70	30.44
Vòng quay khoản phải trả	Lần	13.76	14.26	14.69	15.67	21.50	21.95

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.